

Số: /QĐ-SGDĐT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026**

**GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2026 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Sở Tài chính (để phối hợp);
- KBNN Khu vực II (để phối hợp);
- Các Phòng GD - KBNN KV II nơi đơn vị giao dịch (để phối hợp);
- Lưu: VT, KHTC.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Hiếu**

TỔNG HỢP PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Đính kèm quyết định số: 2801/QĐ-SGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị: 1.000 đồng

| STT |    | Mã QHNS | ĐƠN VỊ                                                                     | Chương | Loại | Khoản | PHÍ, LỆ PHÍ             |             | DỰ TOÁN CHI<br>NGÂN SÁCH<br>NHÀ NƯỚC | CHI SỰ<br>NGHIỆP GIÁO<br>DỤC, ĐÀO TẠO | KINH PHÍ<br>NHIỆM VỤ<br>THƯỜNG<br>XUYỀN | KINH PHÍ<br>THƯỜNG<br>XUYỀN<br>(nguồn NSTP -<br>nguồn 13) | CHI CHÈNH<br>LỆCH TĂNG<br>MLCS TỪ<br>1,49TRĐ LÊN<br>2,34TRĐ<br>(nguồn CCTL<br>NSTP - nguồn 14) | KINH PHÍ<br>NHIỆM VỤ<br>KHÔNG<br>THƯỜNG<br>XUYỀN | KINH PHÍ<br>THƯỜNG<br>XUYỀN<br>(nguồn NSTP -<br>nguồn 12) | CHI CNTT THEO NQ<br>27/2025/NQ-HĐND,<br>TÍNH GIÁN BIẾN CHẾ<br>THEO NB 154/2025/NĐ-<br>CP, CHÈNH LỆCH<br>TĂNG MLCS TỪ<br>1,49TRĐ LÊN 2,34TRĐ<br>(nguồn CCTL NSTP -<br>nguồn 14) | QUỸ TIỀN<br>THƯỜNG<br>(nguồn 18) | GHI<br>CHÚ |
|-----|----|---------|----------------------------------------------------------------------------|--------|------|-------|-------------------------|-------------|--------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|------------|
|     |    |         |                                                                            |        |      |       | Tổng thu<br>phí, lệ phí | Nộp<br>NSNN |                                      |                                       |                                         |                                                           |                                                                                                |                                                  |                                                           |                                                                                                                                                                                |                                  |            |
| A   |    | B       | C                                                                          | D      | E    | F     | I                       | 2           | 3                                    | 4=5+8                                 | 5=6+7                                   | 6                                                         | 7                                                                                              | 8=9+10+11                                        | 9                                                         | 10                                                                                                                                                                             | 11                               | 12         |
|     |    |         | TỔNG CỘNG                                                                  |        |      |       | 3.000                   | 3.000       | 9.625.911.000                        | 9.625.911.000                         | 69.680.000                              | 52.870.000                                                | 16.810.000                                                                                     | 9.556.231.000                                    | 5.013.179.000                                             | 4.346.962.030                                                                                                                                                                  | 196.089.970                      |            |
| 1   | I  | 1040015 | Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo (Quản lý nhà nước)                        | 422    | 340  | 341   | 3.000                   | 3.000       | 130.242.000                          | 130.242.000                           | 69.680.000                              | 52.870.000                                                | 16.810.000                                                                                     | 60.562.000                                       | 9.860.000                                                 | 47.706.000                                                                                                                                                                     | 2.996.000                        |            |
|     |    | 1040015 | Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo (Sự nghiệp giáo dục)                      | 422    | 070  | 098   |                         |             | 1.418.640.459                        | 1.418.640.459                         | -                                       |                                                           |                                                                                                | 1.418.640.459                                    | 1.418.640.459                                             |                                                                                                                                                                                |                                  |            |
|     |    | 1040015 | Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo (Sự nghiệp giáo dục)<br>(Nguồn CCTL NSTP) | 422    | 070  | 098   |                         |             | 202.970.299                          | 202.970.299                           | -                                       |                                                           |                                                                                                | 202.970.299                                      |                                                           | 202.970.299                                                                                                                                                                    |                                  |            |
|     |    | 1040015 | Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo (Sự nghiệp khoa học và<br>công nghệ)      | 422    | 100  | 103   |                         |             | 58.871.000                           | 58.871.000                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 58.871.000                                       | 58.871.000                                                |                                                                                                                                                                                |                                  |            |
|     |    |         | KHU VỰC 1                                                                  |        |      |       |                         |             | 4.545.082.247                        | 4.545.082.247                         | -                                       | -                                                         | -                                                                                              | 4.545.082.247                                    | 1.949.719.980                                             | 2.474.178.267                                                                                                                                                                  | 121.184.000                      |            |
| 2   | I  | 3034214 | Trung tâm Thông tin và Chương trình giáo dục                               | 422    | 070  | 098   |                         |             | 1.374.000                            | 1.374.000                             | -                                       |                                                           |                                                                                                | 1.374.000                                        | -                                                         | 1.374.000                                                                                                                                                                      | -                                |            |
| 3   | 2  | 1042363 | Trường Mầm non 19/5 Thành phố                                              | 422    | 070  | 071   |                         |             | 29.575.310                           | 29.575.310                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 29.575.310                                       | 13.806.310                                                | 15.064.000                                                                                                                                                                     | 705.000                          |            |
| 4   | 3  | 1006377 | Trường Mầm non Thành phố                                                   | 422    | 070  | 071   |                         |             | 21.468.191                           | 21.468.191                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 21.468.191                                       | 10.441.191                                                | 10.539.000                                                                                                                                                                     | 488.000                          |            |
| 5   | 4  | 1032812 | Trường Mầm non Nam Sài Gòn                                                 | 422    | 070  | 071   |                         |             | 3.010.200                            | 3.010.200                             | -                                       |                                                           |                                                                                                | 3.010.200                                        | 637.200                                                   | 2.373.000                                                                                                                                                                      | -                                |            |
| 6   | 5  | 1006382 | Trung tâm Hỗ trợ phát triển Giáo dục hòa nhập cho người khu                | 422    | 070  | 071   |                         |             | 12.732.673                           | 12.732.673                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 12.732.673                                       | 5.110.673                                                 | 7.340.000                                                                                                                                                                      | 282.000                          |            |
| 7   | 6  | 1042683 | Trường Phổ thông đặc biệt Nguyễn Đình Chiểu                                | 422    | 070  | 072   |                         |             | 22.253.399                           | 22.253.399                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 22.253.399                                       | 8.880.399                                                 | 12.868.000                                                                                                                                                                     | 505.000                          |            |
| 8   | 7  | 1015952 | Trung tâm Hỗ trợ phát triển Giáo dục hòa nhập Bình Chánh                   | 422    | 070  | 072   |                         |             | 15.068.732                           | 15.068.732                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 15.068.732                                       | 5.651.732                                                 | 9.069.000                                                                                                                                                                      | 348.000                          |            |
| 9   | 8  | 1086114 | Trung tâm Hỗ trợ phát triển Giáo dục hòa nhập quận Tân Bình                | 422    | 070  | 072   |                         |             | 9.952.644                            | 9.952.644                             | -                                       |                                                           |                                                                                                | 9.952.644                                        | 4.072.644                                                 | 5.664.000                                                                                                                                                                      | 216.000                          |            |
| 10  | 9  | 1006376 | Trung tâm GDTX Lê Quý Đôn                                                  | 422    | 070  | 075   |                         |             | 7.017.280                            | 7.017.280                             | -                                       |                                                           |                                                                                                | 7.017.280                                        | 2.849.280                                                 | 3.972.000                                                                                                                                                                      | 196.000                          |            |
| 11  | 10 | 1052360 | Trung tâm GDTX Chu Văn An                                                  | 422    | 070  | 075   |                         |             | 20.406.150                           | 20.406.150                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 20.406.150                                       | 9.471.150                                                 | 10.397.000                                                                                                                                                                     | 538.000                          |            |
| 12  | 11 | 1036941 | Trung tâm GDTX Tiếng Hoa                                                   | 422    | 070  | 075   |                         |             | 2.685.200                            | 2.685.200                             | -                                       |                                                           |                                                                                                | 2.685.200                                        | 834.200                                                   | 1.779.000                                                                                                                                                                      | 72.000                           |            |
| 13  | 12 | 1076866 | Trung tâm GD KTTH và HN Lê Thị Hồng Gấm                                    | 422    | 070  | 075   |                         |             | 22.059.352                           | 22.059.352                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 22.059.352                                       | 10.415.051                                                | 11.086.301                                                                                                                                                                     | 558.000                          |            |
| 14  | 13 | 1035658 | Trung tâm GDTX Gia Định                                                    | 422    | 070  | 075   |                         |             | 7.525.280                            | 7.525.280                             | -                                       |                                                           |                                                                                                | 7.525.280                                        | 7.525.280                                                 | -                                                                                                                                                                              | -                                |            |
| 15  | 14 | 1072912 | Trường THPT Bùi Thị Xuân                                                   | 422    | 070  | 074   |                         |             | 54.425.313                           | 54.425.313                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 54.425.313                                       | 20.675.313                                                | 32.436.000                                                                                                                                                                     | 1.314.000                        |            |
| 16  | 15 | 1061105 | Trường THPT Trung Vương                                                    | 422    | 070  | 074   |                         |             | 50.546.310                           | 50.546.310                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 50.546.310                                       | 20.319.310                                                | 28.950.000                                                                                                                                                                     | 1.277.000                        |            |
| 17  | 16 | 1060634 | Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa                                          | 422    | 070  | 074   |                         |             | 67.758.780                           | 67.758.780                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 67.758.780                                       | 30.587.780                                                | 35.523.000                                                                                                                                                                     | 1.648.000                        |            |
| 18  | 17 | 1133410 | Trường THCS và THPT Trần Đại Nghĩa                                         | 422    | 070  | 074   |                         |             | 18.303.720                           | 18.303.720                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 18.303.720                                       | 9.450.720                                                 | 8.353.000                                                                                                                                                                      | 500.000                          |            |
| 19  | 18 | 1069844 | Trường THPT Ten Lơ Man                                                     | 422    | 070  | 074   |                         |             | 35.688.286                           | 35.688.286                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 35.688.286                                       | 15.107.286                                                | 19.605.000                                                                                                                                                                     | 976.000                          |            |
| 20  | 19 | 1086001 | Trường THPT Lương Thế Vinh                                                 | 422    | 070  | 074   |                         |             | 43.813.366                           | 43.813.366                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 43.813.366                                       | 19.200.366                                                | 23.406.000                                                                                                                                                                     | 1.207.000                        |            |
| 21  | 20 | 1069843 | Trường THPT Giồng Ông Tố                                                   | 422    | 070  | 074   |                         |             | 38.441.086                           | 38.441.086                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 38.441.086                                       | 16.577.086                                                | 20.822.000                                                                                                                                                                     | 1.042.000                        |            |
| 22  | 21 | 1003700 | Trường THPT Thủ Thiêm                                                      | 422    | 070  | 074   |                         |             | 34.818.260                           | 34.818.260                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 34.818.260                                       | 15.477.260                                                | 18.439.000                                                                                                                                                                     | 902.000                          |            |
| 23  | 22 | 1003702 | Trường THPT Lê Quý Đôn                                                     | 422    | 070  | 074   |                         |             | 35.353.326                           | 35.353.326                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 35.353.326                                       | 12.618.326                                                | 21.637.000                                                                                                                                                                     | 1.098.000                        |            |

| STT | Mã QHNS | ĐƠN VỊ  | Chương                                             | Loại | Khoản | PHÍ, LỆ PHÍ          |          | DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC | CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO | KINH PHÍ NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYỀN | KINH PHÍ THƯỜNG XUYỀN (nguồn NSTP - nguồn 13) | CHI CHÉNH LỆCH TĂNG MLCs TỪ 1,49TRĐ LÊN 2,34TRĐ (nguồn CCTL NSTP - nguồn 14) | KINH PHÍ NHIỆM VỤ KHÔNG THƯỜNG XUYỀN | KINH PHÍ KHÔNG THƯỜNG XUYỀN (nguồn NSTP - nguồn 12) | CHI TN TT THEO NQ 27/2025/NQ-HĐND, TÍNH GIÁN BIÊN CHẾ THEO ND 154/2025/NĐ-CP, CHÉNH LỆCH TĂNG MLCs TỪ 1,49TRĐ LÊN 2,34TRĐ (nguồn CCTL NSTP - nguồn 14) | QUỸ TIỀN THƯỜNG (nguồn 18) | GHI CHÚ |
|-----|---------|---------|----------------------------------------------------|------|-------|----------------------|----------|--------------------------------|---------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|---------|
|     |         |         |                                                    |      |       | Tổng thu phí, lệ phí | Nộp NSNN |                                |                                 |                                |                                               |                                                                              |                                      |                                                     |                                                                                                                                                        |                            |         |
| A   | B       | C       | D                                                  | E    | F     | I                    | 2        | 3                              | 4=5+8                           | 5=6+7                          | 6                                             | 7                                                                            | 8=9+10+11                            | 9                                                   | 10                                                                                                                                                     | 11                         | 12      |
| 24  | 23      | 1039166 | Trường THPT Marie Curie                            | 422  | 070   | 074                  |          | 70.929.989                     | 70.929.989                      | -                              |                                               |                                                                              | 70.929.989                           | 30.055.989                                          | 38.911.000                                                                                                                                             | 1.963.000                  |         |
| 25  | 24      | 1008124 | Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai                   | 422  | 070   | 074                  |          | 46.195.396                     | 46.195.396                      | -                              |                                               |                                                                              | 46.195.396                           | 17.800.396                                          | 27.079.000                                                                                                                                             | 1.316.000                  |         |
| 26  | 25      | 1046716 | Trường THPT Nguyễn Thị Diệu                        | 422  | 070   | 074                  |          | 42.646.463                     | 42.646.463                      | -                              |                                               |                                                                              | 42.646.463                           | 15.357.463                                          | 26.288.000                                                                                                                                             | 1.001.000                  |         |
| 27  | 26      | 1060559 | Trường THPT Nguyễn Trãi                            | 422  | 070   | 074                  |          | 38.290.840                     | 38.290.840                      | -                              |                                               |                                                                              | 38.290.840                           | 16.628.840                                          | 20.634.000                                                                                                                                             | 1.028.000                  |         |
| 28  | 27      | 1076001 | Trường THPT Nguyễn Hữu Thọ                         | 422  | 070   | 074                  |          | 41.262.580                     | 41.262.580                      | -                              |                                               |                                                                              | 41.262.580                           | 17.855.580                                          | 22.282.000                                                                                                                                             | 1.125.000                  |         |
| 29  | 28      | 1042857 | Trường THPT Hùng Vương                             | 422  | 070   | 074                  |          | 64.655.440                     | 64.655.440                      | -                              |                                               |                                                                              | 64.655.440                           | 27.650.440                                          | 35.254.000                                                                                                                                             | 1.751.000                  |         |
| 30  | 29      | 1071559 | Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong                   | 422  | 070   | 074                  |          | 77.124.832                     | 77.124.832                      | -                              |                                               |                                                                              | 77.124.832                           | 34.255.832                                          | 40.972.000                                                                                                                                             | 1.897.000                  |         |
| 31  | 30      | 1068661 | Trường THPT Trần Khai Nguyên                       | 422  | 070   | 074                  |          | 42.727.584                     | 42.727.584                      | -                              |                                               |                                                                              | 42.727.584                           | 18.538.853                                          | 23.024.731                                                                                                                                             | 1.164.000                  |         |
| 32  | 31      | 1010342 | Trường THPT Trần Hữu Trang                         | 422  | 070   | 074                  |          | 19.749.506                     | 19.749.506                      | -                              |                                               |                                                                              | 19.749.506                           | 8.288.506                                           | 10.979.000                                                                                                                                             | 482.000                    |         |
| 33  | 32      | 1058084 | Trường THPT Mạc Đĩnh Chi                           | 422  | 070   | 074                  |          | 68.716.319                     | 68.716.319                      | -                              |                                               |                                                                              | 68.716.319                           | 29.010.319                                          | 37.827.000                                                                                                                                             | 1.879.000                  |         |
| 34  | 33      | 1060635 | Trường THPT Bình Phú                               | 422  | 070   | 074                  |          | 47.115.379                     | 47.115.379                      | -                              |                                               |                                                                              | 47.115.379                           | 20.218.379                                          | 25.628.000                                                                                                                                             | 1.269.000                  |         |
| 35  | 34      | 1109454 | Trường THPT Nguyễn Tất Thành                       | 422  | 070   | 074                  |          | 45.667.886                     | 45.667.886                      | -                              |                                               |                                                                              | 45.667.886                           | 19.997.886                                          | 24.432.000                                                                                                                                             | 1.238.000                  |         |
| 36  | 35      | 1125719 | Trường THPT Phạm Phú Thứ                           | 422  | 070   | 074                  |          | 36.638.609                     | 36.638.609                      | -                              |                                               |                                                                              | 36.638.609                           | 14.672.609                                          | 20.932.000                                                                                                                                             | 1.034.000                  |         |
| 37  | 36      | 1040081 | Trường THPT Lê Thánh Tôn                           | 422  | 070   | 074                  |          | 40.331.503                     | 40.331.503                      | -                              |                                               |                                                                              | 40.331.503                           | 17.456.503                                          | 21.783.000                                                                                                                                             | 1.092.000                  |         |
| 38  | 37      | 1001956 | Trường THPT Ngô Quyền                              | 422  | 070   | 074                  |          | 47.754.782                     | 47.754.782                      | -                              |                                               |                                                                              | 47.754.782                           | 20.378.782                                          | 26.101.000                                                                                                                                             | 1.275.000                  |         |
| 39  | 38      | 1038773 | Trường THPT Tân Phong                              | 422  | 070   | 074                  |          | 37.606.666                     | 37.606.666                      | -                              |                                               |                                                                              | 37.606.666                           | 16.089.666                                          | 20.512.000                                                                                                                                             | 1.005.000                  |         |
| 40  | 39      | 1060564 | Trường THPT Lương Văn Can                          | 422  | 070   | 074                  |          | 41.626.630                     | 41.626.630                      | -                              |                                               |                                                                              | 41.626.630                           | 17.605.630                                          | 22.898.000                                                                                                                                             | 1.123.000                  |         |
| 41  | 40      | 1040014 | Trường THPT Ngô Gia Tự                             | 422  | 070   | 074                  |          | 36.880.206                     | 36.880.206                      | -                              |                                               |                                                                              | 36.880.206                           | 15.417.206                                          | 20.443.000                                                                                                                                             | 1.020.000                  |         |
| 42  | 41      | 1037221 | Trường THPT Tạ Quang Bửu                           | 422  | 070   | 074                  |          | 43.263.150                     | 43.263.150                      | -                              |                                               |                                                                              | 43.263.150                           | 18.209.150                                          | 23.857.000                                                                                                                                             | 1.197.000                  |         |
| 43  | 42      | 1076008 | Trường phổ thông năng khiếu TD, TT Nguyễn Thị Định | 422  | 070   | 074                  |          | 50.210.565                     | 50.210.565                      | -                              |                                               |                                                                              | 50.210.565                           | 22.775.565                                          | 26.172.000                                                                                                                                             | 1.263.000                  |         |
| 44  | 43      | 1105244 | Trường THPT Nguyễn Văn Linh                        | 422  | 070   | 074                  |          | 27.322.963                     | 27.322.963                      | -                              |                                               |                                                                              | 27.322.963                           | 11.568.963                                          | 15.012.000                                                                                                                                             | 742.000                    |         |
| 45  | 44      | 1122500 | Trường THPT Võ Văn Kiệt                            | 422  | 070   | 074                  |          | 31.908.743                     | 31.908.743                      | -                              |                                               |                                                                              | 31.908.743                           | 13.737.743                                          | 17.322.000                                                                                                                                             | 849.000                    |         |
| 46  | 45      | 1040223 | Trường THPT Nguyễn Huệ                             | 422  | 070   | 074                  |          | 46.237.769                     | 46.237.769                      | -                              |                                               |                                                                              | 46.237.769                           | 19.548.769                                          | 25.437.000                                                                                                                                             | 1.252.000                  |         |
| 47  | 46      | 1040247 | Trường THPT Phước Long                             | 422  | 070   | 074                  |          | 36.855.150                     | 36.855.150                      | -                              |                                               |                                                                              | 36.855.150                           | 15.745.150                                          | 20.088.000                                                                                                                                             | 1.022.000                  |         |
| 48  | 47      | 1043924 | Trường THPT Long Trường                            | 422  | 070   | 074                  |          | 32.228.109                     | 32.228.109                      | -                              |                                               |                                                                              | 32.228.109                           | 13.657.109                                          | 17.704.000                                                                                                                                             | 867.000                    |         |
| 49  | 48      | 1110143 | Trường THPT Nguyễn Văn Tăng                        | 422  | 070   | 074                  |          | 29.993.234                     | 29.993.234                      | -                              |                                               |                                                                              | 29.993.234                           | 13.370.234                                          | 15.848.000                                                                                                                                             | 775.000                    |         |
| 50  | 49      | 1016211 | Trường THPT Nguyễn Du                              | 422  | 070   | 074                  |          | 40.549.489                     | 40.549.489                      | -                              |                                               |                                                                              | 40.549.489                           | 14.686.489                                          | 24.625.000                                                                                                                                             | 1.238.000                  |         |
| 51  | 50      | 1040082 | Trường THPT Nguyễn An Ninh                         | 422  | 070   | 074                  |          | 39.524.861                     | 39.524.861                      | -                              |                                               |                                                                              | 39.524.861                           | 17.235.861                                          | 21.238.000                                                                                                                                             | 1.051.000                  |         |
| 52  | 51      | 1058491 | Trường THPT Nguyễn Khuyến                          | 422  | 070   | 074                  |          | 52.267.609                     | 52.267.609                      | -                              |                                               |                                                                              | 52.267.609                           | 20.340.609                                          | 30.438.000                                                                                                                                             | 1.489.000                  |         |
| 53  | 52      | 1049798 | Trường THCS - THPT Diên Hồng                       | 422  | 070   | 074                  |          | 32.416.630                     | 32.416.630                      | -                              |                                               |                                                                              | 32.416.630                           | 13.691.630                                          | 17.872.000                                                                                                                                             | 853.000                    |         |
| 54  | 53      | 1045805 | Trường THCS - THPT Sương Nguyệt Anh                | 422  | 070   | 074                  |          | 31.770.491                     | 31.770.491                      | -                              |                                               |                                                                              | 31.770.491                           | 13.760.491                                          | 17.192.000                                                                                                                                             | 818.000                    |         |
| 55  | 54      | 1040251 | Trường THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa                      | 422  | 070   | 074                  |          | 36.254.591                     | 36.254.591                      | -                              |                                               |                                                                              | 36.254.591                           | 16.904.233                                          | 18.415.358                                                                                                                                             | 935.000                    |         |
| 56  | 55      | 1060858 | Trường THPT Nguyễn Hiền                            | 422  | 070   | 074                  |          | 34.605.820                     | 34.605.820                      | -                              |                                               |                                                                              | 34.605.820                           | 12.169.820                                          | 21.383.000                                                                                                                                             | 1.053.000                  |         |
| 57  | 56      | 1086050 | Trường THPT Trần Quang Khải                        | 422  | 070   | 074                  |          | 57.142.763                     | 57.142.763                      | -                              |                                               |                                                                              | 57.142.763                           | 24.167.763                                          | 31.432.000                                                                                                                                             | 1.543.000                  |         |
| 58  | 57      | 1003701 | Trường THPT Võ Trường Toản                         | 422  | 070   | 074                  |          | 47.026.943                     | 47.026.943                      | -                              |                                               |                                                                              | 47.026.943                           | 19.766.943                                          | 25.962.000                                                                                                                                             | 1.298.000                  |         |
| 59  | 58      | 1042858 | Trường THPT Thanh Lộc                              | 422  | 070   | 074                  |          | 37.392.241                     | 37.392.241                      | -                              |                                               |                                                                              | 37.392.241                           | 16.812.241                                          | 19.626.000                                                                                                                                             | 954.000                    |         |

| STT | Mã QHNS | ĐƠN VỊ  | Chương                         | Loại | Khoản | PHÍ, LỆ PHÍ          |          | DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC | CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO | KINH PHÍ NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYỀN | KINH PHÍ THƯỜNG XUYỀN (nguồn NSTP - nguồn 13) | CHI CHÉNH LỆCH TĂNG MLCs TỪ 1,49TRĐ LÊN 2,34TRĐ (nguồn CCTL NSTP - nguồn 14) | KINH PHÍ NHIỆM VỤ KHÔNG THƯỜNG XUYỀN | KINH PHÍ KHÔNG THƯỜNG XUYỀN (nguồn NSTP - nguồn 12) | CHI TN TT THEO NQ 27/2025/NQ-HĐND, TÍNH GIÁN BIẾN CHẾ THEO ND 154/2025/NĐ-CP, CHÉNH LỆCH TĂNG MLCs TỪ 1,49TRĐ LÊN 2,34TRĐ (nguồn CCTL NSTP - nguồn 14) | QUỸ TIỀN THƯỜNG (nguồn 18) | GHI CHÚ |
|-----|---------|---------|--------------------------------|------|-------|----------------------|----------|--------------------------------|---------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|---------|
|     |         |         |                                |      |       | Tổng thu phí, lệ phí | Nộp NSNN |                                |                                 |                                |                                               |                                                                              |                                      |                                                     |                                                                                                                                                        |                            |         |
| A   | B       | C       | D                              | E    | F     | I                    | 2        | 3                              | 4=5+8                           | 5=6+7                          | 6                                             | 7                                                                            | 8=9+10+11                            | 9                                                   | 10                                                                                                                                                     | 11                         | 12      |
| 60  | 59      | 1038766 | Trường THPT Trường Chinh       | 422  | 070   | 074                  |          | 55.282.576                     | 55.282.576                      | -                              |                                               |                                                                              | 55.282.576                           | 24.254.576                                          | 29.570.000                                                                                                                                             | 1.458.000                  |         |
| 61  | 60      | 1008063 | Trường THPT Nguyễn Thượng Hiền | 422  | 070   | 074                  |          | 53.865.880                     | 53.865.880                      | -                              |                                               |                                                                              | 53.865.880                           | 22.287.880                                          | 30.099.000                                                                                                                                             | 1.479.000                  |         |
| 62  | 61      | 1060778 | Trường THPT Tân Bình           | 422  | 070   | 074                  |          | 49.689.903                     | 49.689.903                      | -                              |                                               |                                                                              | 49.689.903                           | 21.300.903                                          | 27.050.000                                                                                                                                             | 1.339.000                  |         |
| 63  | 62      | 1046613 | Trường THPT Nguyễn Thái Bình   | 422  | 070   | 074                  |          | 41.821.773                     | 41.821.773                      | -                              |                                               |                                                                              | 41.821.773                           | 17.706.773                                          | 22.980.000                                                                                                                                             | 1.135.000                  |         |
| 64  | 63      | 1068660 | Trường THPT Nguyễn Chí Thanh   | 422  | 070   | 074                  |          | 50.332.130                     | 50.332.130                      | -                              |                                               |                                                                              | 50.332.130                           | 19.022.130                                          | 29.804.000                                                                                                                                             | 1.506.000                  |         |
| 65  | 64      | 1042466 | Trường THPT Trần Phú           | 422  | 070   | 074                  |          | 67.010.050                     | 67.010.050                      | -                              |                                               |                                                                              | 67.010.050                           | 27.870.050                                          | 37.257.000                                                                                                                                             | 1.883.000                  |         |
| 66  | 65      | 1032621 | Trường THPT Tây Thanh          | 422  | 070   | 074                  |          | 59.215.893                     | 59.215.893                      | -                              |                                               |                                                                              | 59.215.893                           | 25.063.893                                          | 32.547.000                                                                                                                                             | 1.605.000                  |         |
| 67  | 66      | 1125808 | Trường THPT Lê Trọng Tấn       | 422  | 070   | 074                  |          | 42.388.477                     | 42.388.477                      | -                              |                                               |                                                                              | 42.388.477                           | 17.444.600                                          | 23.746.877                                                                                                                                             | 1.197.000                  |         |
| 68  | 67      | 1039169 | Trường THPT Hoàng Hoa Thám     | 422  | 070   | 074                  |          | 47.350.253                     | 47.350.253                      | -                              |                                               |                                                                              | 47.350.253                           | 20.980.253                                          | 25.085.000                                                                                                                                             | 1.285.000                  |         |
| 69  | 68      | 1042552 | Trường THPT Thanh Đa           | 422  | 070   | 074                  |          | 36.359.917                     | 36.359.917                      | -                              |                                               |                                                                              | 36.359.917                           | 15.902.917                                          | 19.503.000                                                                                                                                             | 954.000                    |         |
| 70  | 69      | 1039987 | Trường THPT Gia Định           | 422  | 070   | 074                  |          | 59.628.730                     | 59.628.730                      | -                              |                                               |                                                                              | 59.628.730                           | 25.807.730                                          | 32.222.000                                                                                                                                             | 1.599.000                  |         |
| 71  | 70      | 1060563 | Trường THPT Phan Đăng Lưu      | 422  | 070   | 074                  |          | 41.162.506                     | 41.162.506                      | -                              |                                               |                                                                              | 41.162.506                           | 17.799.506                                          | 22.246.000                                                                                                                                             | 1.117.000                  |         |
| 72  | 71      | 1073003 | Trường THPT Võ Thị Sáu         | 422  | 070   | 074                  |          | 53.499.403                     | 53.499.403                      | -                              |                                               |                                                                              | 53.499.403                           | 22.407.403                                          | 29.605.000                                                                                                                                             | 1.487.000                  |         |
| 73  | 72      | 1114361 | Trường THPT Trần Văn Giàu      | 422  | 070   | 074                  |          | 36.519.882                     | 36.519.882                      | -                              |                                               |                                                                              | 36.519.882                           | 16.189.882                                          | 19.366.000                                                                                                                                             | 964.000                    |         |
| 74  | 73      | 1052865 | Trường THPT Phú Nhuận          | 422  | 070   | 074                  |          | 52.210.400                     | 52.210.400                      | -                              |                                               |                                                                              | 52.210.400                           | 22.212.400                                          | 28.556.000                                                                                                                                             | 1.442.000                  |         |
| 75  | 74      | 1046742 | Trường THPT Hàn Thuyên         | 422  | 070   | 074                  |          | 37.046.923                     | 37.046.923                      | -                              |                                               |                                                                              | 37.046.923                           | 15.913.923                                          | 20.124.000                                                                                                                                             | 1.009.000                  |         |
| 76  | 75      | 1046616 | Trường THPT Nguyễn Trung Trực  | 422  | 070   | 074                  |          | 46.162.666                     | 46.162.666                      | -                              |                                               |                                                                              | 46.162.666                           | 20.331.666                                          | 24.583.000                                                                                                                                             | 1.248.000                  |         |
| 77  | 76      | 1069842 | Trường THPT Gò Vấp             | 422  | 070   | 074                  |          | 36.212.353                     | 36.212.353                      | -                              |                                               |                                                                              | 36.212.353                           | 16.095.353                                          | 19.171.000                                                                                                                                             | 946.000                    |         |
| 78  | 77      | 1040248 | Trường THPT Nguyễn Công Trứ    | 422  | 070   | 074                  |          | 56.889.526                     | 56.889.526                      | -                              |                                               |                                                                              | 56.889.526                           | 24.899.526                                          | 30.470.000                                                                                                                                             | 1.520.000                  |         |
| 79  | 78      | 1037383 | Trường THPT Trần Hưng Đạo      | 422  | 070   | 074                  |          | 53.053.973                     | 53.053.973                      | -                              |                                               |                                                                              | 53.053.973                           | 22.953.973                                          | 28.677.000                                                                                                                                             | 1.423.000                  |         |
| 80  | 79      | 1058082 | Trường THPT Tam Phú            | 422  | 070   | 074                  |          | 38.735.770                     | 38.735.770                      | -                              |                                               |                                                                              | 38.735.770                           | 16.494.770                                          | 21.184.000                                                                                                                                             | 1.057.000                  |         |
| 81  | 80      | 1014981 | Trường THPT Thủ Đức            | 422  | 070   | 074                  |          | 50.913.723                     | 50.913.723                      | -                              |                                               |                                                                              | 50.913.723                           | 21.973.723                                          | 27.566.000                                                                                                                                             | 1.374.000                  |         |
| 82  | 81      | 1046744 | Trường THPT Nguyễn Hữu Huân    | 422  | 070   | 074                  |          | 50.744.113                     | 50.744.113                      | -                              |                                               |                                                                              | 50.744.113                           | 21.831.113                                          | 27.547.000                                                                                                                                             | 1.366.000                  |         |
| 83  | 82      | 1037384 | Trường THPT Hiệp Bình          | 422  | 070   | 074                  |          | 40.661.893                     | 40.661.893                      | -                              |                                               |                                                                              | 40.661.893                           | 17.169.893                                          | 22.355.000                                                                                                                                             | 1.137.000                  |         |
| 84  | 83      | 1118192 | Trường THPT Đào Sơn Tây        | 422  | 070   | 074                  |          | 40.246.556                     | 40.246.556                      | -                              |                                               |                                                                              | 40.246.556                           | 16.094.556                                          | 23.042.000                                                                                                                                             | 1.110.000                  |         |
| 85  | 84      | 1127196 | Trường THPT Linh Trung         | 422  | 070   | 074                  |          | 37.599.516                     | 37.599.516                      | -                              |                                               |                                                                              | 37.599.516                           | 16.678.516                                          | 19.967.000                                                                                                                                             | 954.000                    |         |
| 86  | 85      | 1046743 | Trường THPT An Nhơn Tây        | 422  | 070   | 074                  |          | 34.241.099                     | 34.241.099                      | -                              |                                               |                                                                              | 34.241.099                           | 14.709.099                                          | 18.607.000                                                                                                                                             | 925.000                    |         |
| 87  | 86      | 1073929 | Trường THPT Củ Chi             | 422  | 070   | 074                  |          | 47.973.706                     | 47.973.706                      | -                              |                                               |                                                                              | 47.973.706                           | 20.729.706                                          | 25.950.000                                                                                                                                             | 1.294.000                  |         |
| 88  | 87      | 1042554 | Trường THPT Quang Trung        | 422  | 070   | 074                  |          | 36.385.096                     | 36.385.096                      | -                              |                                               |                                                                              | 36.385.096                           | 15.058.096                                          | 20.328.000                                                                                                                                             | 999.000                    |         |
| 89  | 88      | 1042734 | Trường THPT Trung Phú          | 422  | 070   | 074                  |          | 50.147.153                     | 50.147.153                      | -                              |                                               |                                                                              | 50.147.153                           | 20.997.153                                          | 27.749.000                                                                                                                                             | 1.401.000                  |         |
| 90  | 89      | 1037222 | Trường THPT Trung Lập          | 422  | 070   | 074                  |          | 22.707.913                     | 22.707.913                      | -                              |                                               |                                                                              | 22.707.913                           | 9.963.913                                           | 12.149.000                                                                                                                                             | 595.000                    |         |
| 91  | 90      | 1038764 | Trường THPT Phú Hòa            | 422  | 070   | 074                  |          | 38.176.506                     | 38.176.506                      | -                              |                                               |                                                                              | 38.176.506                           | 16.148.506                                          | 20.986.000                                                                                                                                             | 1.042.000                  |         |
| 92  | 91      | 1038540 | Trường THPT Tân Thông Hội      | 422  | 070   | 074                  |          | 36.041.046                     | 36.041.046                      | -                              |                                               |                                                                              | 36.041.046                           | 15.954.046                                          | 19.119.000                                                                                                                                             | 968.000                    |         |
| 93  | 92      | 1014727 | Trường THPT Lý Thường Kiệt     | 422  | 070   | 074                  |          | 37.618.270                     | 37.618.270                      | -                              |                                               |                                                                              | 37.618.270                           | 16.156.270                                          | 20.440.000                                                                                                                                             | 1.022.000                  |         |
| 94  | 93      | 1046617 | Trường THPT Nguyễn Hữu Cầu     | 422  | 070   | 074                  |          | 42.719.160                     | 42.719.160                      | -                              |                                               |                                                                              | 42.719.160                           | 17.978.160                                          | 23.583.000                                                                                                                                             | 1.158.000                  |         |
| 95  | 94      | 1046615 | Trường THPT Bà Điểm            | 422  | 070   | 074                  |          | 42.814.543                     | 42.814.543                      | -                              |                                               |                                                                              | 42.814.543                           | 18.497.543                                          | 23.180.000                                                                                                                                             | 1.137.000                  |         |

| STT | Mã QHNS | ĐƠN VỊ    | Chương                                        | Loại | Khoản | PHÍ, LỆ PHÍ          |          | DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC | CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO | KINH PHÍ NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYỀN | KINH PHÍ THƯỜNG XUYỀN (nguồn NSTP - nguồn 13) | CHI CHÈNH LỆCH TĂNG MLCs TỪ 1,49TRĐ LÊN 2,34TRĐ (nguồn CCTL NSTP - nguồn 14) | KINH PHÍ NHIỆM VỤ KHÔNG THƯỜNG XUYỀN | KINH PHÍ KHÔNG THƯỜNG XUYỀN (nguồn NSTP - nguồn 12) | CHI TN TT THEO NQ 27/2025/NQ-HĐND, TÍNH GIÁN BIẾN CHẾ THEO ND 154/2025/NĐ-CP, CHÈNH LỆCH TĂNG MLCs TỪ 1,49TRĐ LÊN 2,34TRĐ (nguồn CCTL NSTP - nguồn 14) | QUỸ TIỀN THƯỜNG (nguồn 18) | GHI CHÚ |
|-----|---------|-----------|-----------------------------------------------|------|-------|----------------------|----------|--------------------------------|---------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|---------|
|     |         |           |                                               |      |       | Tổng thu phí, lệ phí | Nộp NSNN |                                |                                 |                                |                                               |                                                                              |                                      |                                                     |                                                                                                                                                        |                            |         |
| A   | B       | C         | D                                             | E    | F     | I                    | 2        | 3                              | 4=5+8                           | 5=6+7                          | 6                                             | 7                                                                            | 8=9+10+11                            | 9                                                   | 10                                                                                                                                                     | 11                         | 12      |
| 96  | 95      | 1076003   | Trường THPT Nguyễn Hữu Tiến                   | 422  | 070   | 074                  |          | 33.530.402                     | 33.530.402                      | -                              |                                               |                                                                              | 33.530.402                           | 14.850.402                                          | 17.800.000                                                                                                                                             | 880.000                    |         |
| 97  | 96      | 1043921   | Trường THPT Nguyễn Văn Cừ                     | 422  | 070   | 074                  |          | 34.204.413                     | 34.204.413                      | -                              |                                               |                                                                              | 34.204.413                           | 14.603.413                                          | 18.664.000                                                                                                                                             | 937.000                    |         |
| 98  | 97      | 1114460   | Trường THPT Phạm Văn Sáng                     | 422  | 070   | 074                  |          | 40.558.183                     | 40.558.183                      | -                              |                                               |                                                                              | 40.558.183                           | 17.515.183                                          | 21.937.000                                                                                                                                             | 1.106.000                  |         |
| 99  | 98      | 1058527   | Trường THPT An Lạc                            | 422  | 070   | 074                  |          | 45.402.581                     | 45.402.581                      | -                              |                                               |                                                                              | 45.402.581                           | 20.103.581                                          | 24.092.000                                                                                                                                             | 1.207.000                  |         |
| 100 | 99      | 1086051   | Trường THPT Vĩnh Lộc                          | 422  | 070   | 074                  |          | 34.933.717                     | 34.933.717                      | -                              |                                               |                                                                              | 34.933.717                           | 16.615.717                                          | 17.461.000                                                                                                                                             | 857.000                    |         |
| 101 | 100     | 1110106   | Trường THPT Bình Tân                          | 422  | 070   | 074                  |          | 38.030.092                     | 38.030.092                      | -                              |                                               |                                                                              | 38.030.092                           | 16.685.092                                          | 20.346.000                                                                                                                                             | 999.000                    |         |
| 102 | 101     | 1110153   | Trường THPT Bình Hưng Hòa                     | 422  | 070   | 074                  |          | 40.228.313                     | 40.228.313                      | -                              |                                               |                                                                              | 40.228.313                           | 17.812.313                                          | 21.343.000                                                                                                                                             | 1.073.000                  |         |
| 103 | 102     | 1105299   | Trường THPT Nguyễn Hữu Cánh                   | 422  | 070   | 074                  |          | 37.895.580                     | 37.895.580                      | -                              |                                               |                                                                              | 37.895.580                           | 16.558.580                                          | 20.307.000                                                                                                                                             | 1.030.000                  |         |
| 104 | 103     | 1058492   | Trường THPT Bình Chánh                        | 422  | 070   | 074                  |          | 40.510.390                     | 40.510.390                      | -                              |                                               |                                                                              | 40.510.390                           | 17.409.390                                          | 22.001.000                                                                                                                                             | 1.100.000                  |         |
| 105 | 104     | 1061104   | Trường THPT Đa Phước                          | 422  | 070   | 074                  |          | 30.234.391                     | 30.234.391                      | -                              |                                               |                                                                              | 30.234.391                           | 13.151.391                                          | 16.286.000                                                                                                                                             | 797.000                    |         |
| 106 | 105     | 1039986   | Trường THPT Lê Minh Xuân                      | 422  | 070   | 074                  |          | 41.638.879                     | 41.638.879                      | -                              |                                               |                                                                              | 41.638.879                           | 18.048.879                                          | 22.461.000                                                                                                                                             | 1.129.000                  |         |
| 107 | 106     | 1118191   | Trường THPT Tân Túc                           | 422  | 070   | 074                  |          | 37.245.053                     | 37.245.053                      | -                              |                                               |                                                                              | 37.245.053                           | 16.270.053                                          | 19.972.000                                                                                                                                             | 1.003.000                  |         |
| 108 | 107     | 1120603   | Trường THPT Vĩnh Lộc B                        | 422  | 070   | 074                  |          | 29.776.292                     | 29.776.292                      | -                              |                                               |                                                                              | 29.776.292                           | 13.933.292                                          | 15.110.000                                                                                                                                             | 733.000                    |         |
| 109 | 108     | 1125803   | Trường phổ thông năng khiếu TD, TT Bình Chánh | 422  | 070   | 074                  |          | 25.958.560                     | 25.958.560                      | -                              |                                               |                                                                              | 25.958.560                           | 11.597.560                                          | 13.745.000                                                                                                                                             | 616.000                    |         |
| 110 | 109     | 1050023   | Trường THPT Long Thới                         | 422  | 070   | 074                  |          | 24.866.100                     | 24.866.100                      | -                              |                                               |                                                                              | 24.866.100                           | 10.835.100                                          | 13.357.000                                                                                                                                             | 674.000                    |         |
| 111 | 110     | 1104505   | Trường THPT Phước Kiển                        | 422  | 070   | 074                  |          | 30.668.446                     | 30.668.446                      | -                              |                                               |                                                                              | 30.668.446                           | 13.837.446                                          | 16.028.000                                                                                                                                             | 803.000                    |         |
| 112 | 111     | 1120604   | Trường THPT Dương Văn Dương                   | 422  | 070   | 074                  |          | 32.295.286                     | 32.295.286                      | -                              |                                               |                                                                              | 32.295.286                           | 14.741.286                                          | 16.722.000                                                                                                                                             | 832.000                    |         |
| 113 | 112     | 1035494   | Trường THPT Bình Khánh                        | 422  | 070   | 074                  |          | 23.728.150                     | 23.728.150                      | -                              |                                               |                                                                              | 23.728.150                           | 10.304.150                                          | 12.798.000                                                                                                                                             | 626.000                    |         |
| 114 | 113     | 1035432   | Trường THPT Cần Thạnh                         | 422  | 070   | 074                  |          | 21.969.386                     | 21.969.386                      | -                              |                                               |                                                                              | 21.969.386                           | 9.408.386                                           | 11.968.000                                                                                                                                             | 593.000                    |         |
| 115 | 114     | 1104035   | Trường THPT An Nghĩa                          | 422  | 070   | 074                  |          | 25.616.920                     | 25.616.920                      | -                              |                                               |                                                                              | 25.616.920                           | 11.481.920                                          | 13.461.000                                                                                                                                             | 674.000                    |         |
| 116 | 115     | 1127428   | Trường THCS - THPT Thạnh An                   | 422  | 070   | 074                  |          | 14.922.856                     | 14.922.856                      | -                              |                                               |                                                                              | 14.922.856                           | 7.459.856                                           | 7.111.000                                                                                                                                              | 352.000                    |         |
| 117 | 116     | 1129175   | Trường THPT Hồ Thị Bi                         | 422  | 070   | 074                  |          | 33.187.230                     | 33.187.230                      | -                              |                                               |                                                                              | 33.187.230                           | 14.646.230                                          | 17.678.000                                                                                                                                             | 863.000                    |         |
| 118 | 117     | 1129141   | Trường THPT Dương Văn Thi                     | 422  | 070   | 074                  |          | 25.532.706                     | 25.532.706                      | -                              |                                               |                                                                              | 25.532.706                           | 11.095.706                                          | 13.780.000                                                                                                                                             | 657.000                    |         |
| 119 | 118     | 1129109   | Trường THPT Phong Phú                         | 422  | 070   | 074                  |          | 19.266.356                     | 19.266.356                      | -                              |                                               |                                                                              | 19.266.356                           | 8.656.356                                           | 10.122.000                                                                                                                                             | 488.000                    |         |
| 120 | 119     | 1129198   | Trường THPT Bình Chiểu                        | 422  | 070   | 074                  |          | 32.117.119                     | 32.117.119                      | -                              |                                               |                                                                              | 32.117.119                           | 14.152.119                                          | 17.125.000                                                                                                                                             | 840.000                    |         |
| 121 | 120     | 1035599   | Trường THPT năng khiếu Thể dục Thể thao       | 422  | 070   | 074                  |          | 11.886.260                     | 11.886.260                      | -                              |                                               |                                                                              | 11.886.260                           | 5.053.260                                           | 6.538.000                                                                                                                                              | 295.000                    |         |
| 122 | 121     | 1154372   | Trường THPT Hoàng Thế Thiện                   | 422  | 070   | 074                  |          | 6.243.960                      | 6.243.960                       | -                              |                                               |                                                                              | 6.243.960                            | 2.839.960                                           | 3.252.000                                                                                                                                              | 152.000                    |         |
| 123 | 122     | 1080927   | Trường THPT Nam Sài Gòn                       | 422  | 070   | 074                  |          | 2.036.760                      | 2.036.760                       | -                              |                                               |                                                                              | 2.036.760                            | 2.036.760                                           | -                                                                                                                                                      | -                          |         |
|     |         | KHU VỰC 2 |                                               |      |       |                      |          | 996.017.522                    | 996.017.522                     | -                              | -                                             | -                                                                            | 996.017.522                          | 448.519.226                                         | 523.598.296                                                                                                                                            | 23.900.000                 |         |
| 124 | 1       | 1129237   | Trung tâm GDTX và BDNV Bình Dương             | 422  | 070   | 075                  |          | 35.845.901                     | 35.845.901                      | -                              |                                               |                                                                              | 35.845.901                           | 17.040.597                                          | 17.988.304                                                                                                                                             | 817.000                    |         |
| 125 | 2       | 1085121   | Trường THPT An Mỹ                             | 422  | 070   | 074                  |          | 40.627.544                     | 40.627.544                      | -                              |                                               |                                                                              | 40.627.544                           | 18.787.701                                          | 20.882.843                                                                                                                                             | 957.000                    |         |
| 126 | 3       | 1085122   | Trường THPT Chuyên Hùng Vương                 | 422  | 070   | 074                  |          | 47.057.665                     | 47.057.665                      | -                              |                                               |                                                                              | 47.057.665                           | 21.372.197                                          | 24.591.468                                                                                                                                             | 1.094.000                  |         |
| 127 | 4       | 1085123   | Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu                 | 422  | 070   | 074                  |          | 31.998.229                     | 31.998.229                      | -                              |                                               |                                                                              | 31.998.229                           | 13.930.445                                          | 17.271.784                                                                                                                                             | 796.000                    |         |
| 128 | 5       | 1085124   | Trường THPT Bình Phú - Bình Dương             | 422  | 070   | 074                  |          | 41.704.514                     | 41.704.514                      | -                              |                                               |                                                                              | 41.704.514                           | 18.109.046                                          | 22.580.468                                                                                                                                             | 1.015.000                  |         |
| 129 | 6       | 1085125   | Trường THPT Võ Minh Đức                       | 422  | 070   | 074                  |          | 42.631.071                     | 42.631.071                      | -                              |                                               |                                                                              | 42.631.071                           | 18.600.679                                          | 22.966.392                                                                                                                                             | 1.064.000                  |         |
| 130 | 7       | 1084070   | Trường THPT Bến Cát                           | 422  | 070   | 074                  |          | 44.317.390                     | 44.317.390                      | -                              |                                               |                                                                              | 44.317.390                           | 19.890.239                                          | 23.344.151                                                                                                                                             | 1.083.000                  |         |

| STT | Mã QHNS | ĐƠN VỊ    | Chương                                        | Loại | Khoản | PHÍ, LỆ PHÍ             |             | DỰ TOÁN CHI<br>NGÂN SÁCH<br>NHÀ NƯỚC | CHI SỰ<br>NGHIỆP GIÁO<br>DỤC, ĐÀO TẠO | KINH PHÍ<br>NHIỆM VỤ<br>THƯỜNG<br>XUYỄN | KINH PHÍ<br>THƯỜNG<br>XUYỄN<br>(nguồn NSTP -<br>nguồn 13) | CHI CHÉNH<br>LỆCH TĂNG<br>MLCS TỪ<br>1,49TRĐ LÊN<br>2,34TRĐ<br>(nguồn CCTL<br>NSTP - nguồn 14) | KINH PHÍ<br>NHIỆM VỤ<br>KHÔNG<br>THƯỜNG<br>XUYỄN | KINH PHÍ<br>KHÔNG<br>THƯỜNG<br>XUYỄN<br>(nguồn NSTP -<br>nguồn 12) | CHI TNTT THEO NQ<br>27/2025/NQ-HĐND,<br>TÍNH GIÁN BIẾN CHẾ<br>THEO ND 154/2025/ND-<br>CP, CHÉNH LỆCH<br>TĂNG MLCS TỪ<br>1,49TRĐ LÊN 2,34TRĐ<br>(nguồn CCTL NSTP -<br>nguồn 14) | QUỸ TIỀN<br>THƯỜNG<br>(nguồn 18) | GHI<br>CHÚ |
|-----|---------|-----------|-----------------------------------------------|------|-------|-------------------------|-------------|--------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|------------|
|     |         |           |                                               |      |       | Tổng thu<br>phí, lệ phí | Nộp<br>NSNN |                                      |                                       |                                         |                                                           |                                                                                                |                                                  |                                                                    |                                                                                                                                                                                |                                  |            |
| A   | B       | C         | D                                             | E    | F     | I                       | 2           | 3                                    | 4=5+8                                 | 5=6+7                                   | 6                                                         | 7                                                                                              | 8=9+10+11                                        | 9                                                                  | 10                                                                                                                                                                             | 11                               | 12         |
| 131 | 8       | 1084069   | Trường THPT Tây Nam                           | 422  | 070   | 074                     |             | 26.805.768                           | 26.805.768                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 26.805.768                                       | 12.644.054                                                         | 13.542.714                                                                                                                                                                     | 619.000                          |            |
| 132 | 9       | 1004179   | Trường THPT Nguyễn Trãi - Bình Dương          | 422  | 070   | 074                     |             | 41.575.239                           | 41.575.239                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 41.575.239                                       | 17.391.088                                                         | 23.128.151                                                                                                                                                                     | 1.056.000                        |            |
| 133 | 10      | 1004186   | Trường THPT Trịnh Hoài Đức                    | 422  | 070   | 074                     |             | 38.172.711                           | 38.172.711                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 38.172.711                                       | 16.697.266                                                         | 20.532.445                                                                                                                                                                     | 943.000                          |            |
| 134 | 11      | 1085127   | Trường THPT Trần Văn Ôn                       | 422  | 070   | 074                     |             | 35.959.149                           | 35.959.149                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 35.959.149                                       | 16.264.684                                                         | 18.828.465                                                                                                                                                                     | 866.000                          |            |
| 135 | 12      | 1131135   | Trường THPT Lý Thái Tổ                        | 422  | 070   | 074                     |             | 30.924.086                           | 30.924.086                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 30.924.086                                       | 15.116.618                                                         | 15.096.468                                                                                                                                                                     | 711.000                          |            |
| 136 | 13      | 1015603   | Trường THPT Huỳnh Văn Nghệ                    | 422  | 070   | 074                     |             | 33.122.315                           | 33.122.315                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 33.122.315                                       | 14.207.531                                                         | 18.089.784                                                                                                                                                                     | 825.000                          |            |
| 137 | 14      | 1017932   | Trường THPT Thái Hòa                          | 422  | 070   | 074                     |             | 24.904.991                           | 24.904.991                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 24.904.991                                       | 11.186.574                                                         | 13.113.417                                                                                                                                                                     | 605.000                          |            |
| 138 | 15      | 1019589   | Trường THPT Tân Phước Khánh                   | 422  | 070   | 074                     |             | 31.790.649                           | 31.790.649                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 31.790.649                                       | 13.897.865                                                         | 17.104.784                                                                                                                                                                     | 788.000                          |            |
| 139 | 16      | 1084061   | Trường THPT Nguyễn An Ninh - Bình Dương       | 422  | 070   | 074                     |             | 29.635.977                           | 29.635.977                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 29.635.977                                       | 13.619.193                                                         | 15.320.784                                                                                                                                                                     | 696.000                          |            |
| 140 | 17      | 1084062   | Trường THPT Dĩ An                             | 422  | 070   | 074                     |             | 35.280.479                           | 35.280.479                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 35.280.479                                       | 15.633.011                                                         | 18.792.468                                                                                                                                                                     | 855.000                          |            |
| 141 | 18      | 1084063   | Trường THPT Bình An                           | 422  | 070   | 074                     |             | 29.309.346                           | 29.309.346                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 29.309.346                                       | 13.639.422                                                         | 14.986.924                                                                                                                                                                     | 683.000                          |            |
| 142 | 19      | 1130393   | Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai - Bình Dương | 422  | 070   | 074                     |             | 35.134.069                           | 35.134.069                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 35.134.069                                       | 16.935.113                                                         | 17.385.956                                                                                                                                                                     | 813.000                          |            |
| 143 | 20      | 1084073   | Trường THPT Phước Vĩnh                        | 422  | 070   | 074                     |             | 38.198.372                           | 38.198.372                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 38.198.372                                       | 16.644.588                                                         | 20.608.784                                                                                                                                                                     | 945.000                          |            |
| 144 | 21      | 1120440   | Trường THPT Phước Hoà                         | 422  | 070   | 074                     |             | 15.277.975                           | 15.277.975                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 15.277.975                                       | 7.655.680                                                          | 7.296.295                                                                                                                                                                      | 326.000                          |            |
| 145 | 22      | 1032948   | Trường THCS và THPT Nguyễn Huệ                | 422  | 070   | 074                     |             | 31.354.379                           | 31.354.379                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 31.354.379                                       | 13.436.278                                                         | 17.165.101                                                                                                                                                                     | 753.000                          |            |
| 146 | 23      | 1065495   | Trường THCS và THPT Tây Sơn                   | 422  | 070   | 074                     |             | 34.024.277                           | 34.024.277                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 34.024.277                                       | 14.637.215                                                         | 18.543.062                                                                                                                                                                     | 844.000                          |            |
| 147 | 24      | 1122151   | Trường THPT Long Hòa                          | 422  | 070   | 074                     |             | 11.879.005                           | 11.879.005                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 11.879.005                                       | 5.544.798                                                          | 6.057.207                                                                                                                                                                      | 277.000                          |            |
| 148 | 25      | 1085119   | Trường THPT Thanh Tuyền                       | 422  | 070   | 074                     |             | 38.746.754                           | 38.746.754                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 38.746.754                                       | 17.404.970                                                         | 20.415.784                                                                                                                                                                     | 926.000                          |            |
| 149 | 26      | 1128990   | Trường THCS và THPT Minh Hòa                  | 422  | 070   | 074                     |             | 30.348.591                           | 30.348.591                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 30.348.591                                       | 13.664.032                                                         | 15.953.559                                                                                                                                                                     | 731.000                          |            |
| 150 | 27      | 1085120   | Trường THPT Dầu Tiếng                         | 422  | 070   | 074                     |             | 30.397.617                           | 30.397.617                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 30.397.617                                       | 12.456.516                                                         | 17.162.101                                                                                                                                                                     | 779.000                          |            |
| 151 | 28      | 1067145   | Trường THPT Lê Lợi                            | 422  | 070   | 074                     |             | 15.791.863                           | 15.791.863                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 15.791.863                                       | 7.250.693                                                          | 8.171.170                                                                                                                                                                      | 370.000                          |            |
| 152 | 29      | 1015604   | Trường THPT Tân Bình - Bình Dương             | 422  | 070   | 074                     |             | 18.449.579                           | 18.449.579                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 18.449.579                                       | 8.372.845                                                          | 9.634.734                                                                                                                                                                      | 442.000                          |            |
| 153 | 30      | 1065497   | Trường THPT Thường Tân                        | 422  | 070   | 074                     |             | 19.458.594                           | 19.458.594                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 19.458.594                                       | 9.016.400                                                          | 9.990.194                                                                                                                                                                      | 452.000                          |            |
| 154 | 31      | 1084068   | Trường THPT Bàu Bàng                          | 422  | 070   | 074                     |             | 35.293.423                           | 35.293.423                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 35.293.423                                       | 17.471.888                                                         | 17.052.535                                                                                                                                                                     | 769.000                          |            |
|     |         | KHU VỰC 3 |                                               |      |       |                         |             | 1.217.296.080                        | 1.217.296.080                         | -                                       | -                                                         | -                                                                                              | 1.217.296.080                                    | 573.368.080                                                        | 616.613.000                                                                                                                                                                    | 27.315.000                       |            |
| 155 | 1       | 1014283   | Trường Nuôi dạy trẻ Khiếm Thị Hữu Nghị        | 422  | 070   | 072                     |             | 22.688.000                           | 22.688.000                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 22.688.000                                       | 12.729.000                                                         | 9.573.000                                                                                                                                                                      | 386.000                          |            |
| 156 | 2       | 1014287   | Trường Nuôi dạy trẻ Khuyết tật Bà Rịa         | 422  | 070   | 072                     |             | 34.119.000                           | 34.119.000                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 34.119.000                                       | 18.974.000                                                         | 14.555.000                                                                                                                                                                     | 590.000                          |            |
| 157 | 3       | 1080598   | Trường Phổ thông DTNT tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu    | 422  | 070   | 074                     |             | 45.885.000                           | 45.885.000                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 45.885.000                                       | 32.445.000                                                         | 12.902.000                                                                                                                                                                     | 538.000                          |            |
| 158 | 4       | 1015959   | Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn                 | 422  | 070   | 074                     |             | 64.616.400                           | 64.616.400                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 64.616.400                                       | 30.664.400                                                         | 32.615.000                                                                                                                                                                     | 1.337.000                        |            |
| 159 | 5       | 1014282   | Trường THPT Vũng Tàu                          | 422  | 070   | 074                     |             | 53.623.200                           | 53.623.200                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 53.623.200                                       | 24.179.200                                                         | 28.190.000                                                                                                                                                                     | 1.254.000                        |            |
| 160 | 6       | 1015809   | Trường THPT Đinh Tiên Hoàng                   | 422  | 070   | 074                     |             | 48.911.840                           | 48.911.840                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 48.911.840                                       | 22.915.840                                                         | 24.875.000                                                                                                                                                                     | 1.121.000                        |            |
| 161 | 7       | 1015958   | Trường THPT Trần Nguyên Hân                   | 422  | 070   | 074                     |             | 44.116.040                           | 44.116.040                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 44.116.040                                       | 21.063.040                                                         | 22.062.000                                                                                                                                                                     | 991.000                          |            |
| 162 | 8       | 1064445   | Trường THPT Nguyễn Huệ - Bà Rịa - Vũng Tàu    | 422  | 070   | 074                     |             | 53.109.600                           | 53.109.600                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 53.109.600                                       | 24.984.600                                                         | 26.905.000                                                                                                                                                                     | 1.220.000                        |            |
| 163 | 9       | 1130341   | Trường THPT Nguyễn Khuyến - Bà Rịa - Vũng Tàu | 422  | 070   | 074                     |             | 39.929.640                           | 39.929.640                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 39.929.640                                       | 19.256.640                                                         | 19.787.000                                                                                                                                                                     | 886.000                          |            |
| 164 | 10      | 1015810   | Trường THPT Châu Thành                        | 422  | 070   | 074                     |             | 38.269.960                           | 38.269.960                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 38.269.960                                       | 17.127.960                                                         | 20.238.000                                                                                                                                                                     | 904.000                          |            |
| 165 | 11      | 1087509   | Trường THPT Bà Rịa                            | 422  | 070   | 074                     |             | 37.524.960                           | 37.524.960                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 37.524.960                                       | 16.545.960                                                         | 20.073.000                                                                                                                                                                     | 906.000                          |            |

| STT | Mã QHNS | ĐƠN VỊ                                                                                           | Chương                                          | Loại | Khoản | PHÍ, LỆ PHÍ          |          | DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC | CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO | KINH PHÍ NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYỀN | KINH PHÍ THƯỜNG XUYỀN (nguồn NSTP - nguồn 13) | CHI CHÊNH LỆCH TĂNG MLCS TỪ 1,49TRĐ LÊN 2,34TRĐ (nguồn CCTL NSTP - nguồn 14) | KINH PHÍ NHIỆM VỤ KHÔNG THƯỜNG XUYỀN | KINH PHÍ KHÔNG THƯỜNG XUYỀN (nguồn NSTP - nguồn 12) | CHI TNNT THEO NQ 27/2025/NQ-HĐND, TÍNH GIÁN BIẾN CHẾ THEO NĐ 154/2025/NĐ-CP, CHÊNH LỆCH TĂNG MLCS TỪ 1,49TRĐ LÊN 2,34TRĐ (nguồn CCTL NSTP - nguồn 14) | QUỸ TIỀN THƯỜNG (nguồn 18) | GHI CHÚ |
|-----|---------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------|-------|----------------------|----------|--------------------------------|---------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|---------|
|     |         |                                                                                                  |                                                 |      |       | Tổng thu phí, lệ phí | Nộp NSNN |                                |                                 |                                |                                               |                                                                              |                                      |                                                     |                                                                                                                                                       |                            |         |
| A   | B       | C                                                                                                | D                                               | E    | F     | I                    | 2        | 3                              | 4=5+8                           | 5=6+7                          | 6                                             | 7                                                                            | 8=9+10+11                            | 9                                                   | 10                                                                                                                                                    | 11                         | 12      |
| 166 | 12      | 1017526                                                                                          | Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm                   | 422  | 070   | 074                  |          | 32.982.000                     | 32.982.000                      | -                              |                                               |                                                                              | 32.982.000                           | 15.040.000                                          | 17.163.000                                                                                                                                            | 779.000                    |         |
| 167 | 13      | 1015802                                                                                          | Trường THPT Trần Văn Quan                       | 422  | 070   | 074                  |          | 30.247.120                     | 30.247.120                      | -                              |                                               |                                                                              | 30.247.120                           | 13.309.120                                          | 16.201.000                                                                                                                                            | 737.000                    |         |
| 168 | 14      | 1087510                                                                                          | Trường THPT Trần Quang Khải- Bà Rịa - Vũng Tàu  | 422  | 070   | 074                  |          | 23.120.400                     | 23.120.400                      | -                              |                                               |                                                                              | 23.120.400                           | 11.056.400                                          | 11.559.000                                                                                                                                            | 505.000                    |         |
| 169 | 15      | 1115077                                                                                          | Trường THPT Minh Dạm                            | 422  | 070   | 074                  |          | 26.067.080                     | 26.067.080                      | -                              |                                               |                                                                              | 26.067.080                           | 11.651.080                                          | 13.790.000                                                                                                                                            | 626.000                    |         |
| 170 | 16      | 1087508                                                                                          | Trường THPT Long Hải - Phước Tỉnh               | 422  | 070   | 074                  |          | 28.096.000                     | 28.096.000                      | -                              |                                               |                                                                              | 28.096.000                           | 12.538.000                                          | 14.884.000                                                                                                                                            | 674.000                    |         |
| 171 | 17      | 1015803                                                                                          | Trường THPT Võ Thị Sáu- Bà Rịa- Vũng Tàu        | 422  | 070   | 074                  |          | 32.686.080                     | 32.686.080                      | -                              |                                               |                                                                              | 32.686.080                           | 15.428.080                                          | 16.550.000                                                                                                                                            | 708.000                    |         |
| 172 | 18      | 1087511                                                                                          | Trường THPT Dương Bạch Mai                      | 422  | 070   | 074                  |          | 24.134.560                     | 24.134.560                      | -                              |                                               |                                                                              | 24.134.560                           | 11.026.560                                          | 12.546.000                                                                                                                                            | 562.000                    |         |
| 173 | 19      | 1015807                                                                                          | Trường THPT Phú Mỹ                              | 422  | 070   | 074                  |          | 51.250.960                     | 51.250.960                      | -                              |                                               |                                                                              | 51.250.960                           | 23.853.960                                          | 26.214.000                                                                                                                                            | 1.183.000                  |         |
| 174 | 20      | 1080497                                                                                          | Trường THPT Nguyễn Du- Bà Rịa - Vũng Tàu        | 422  | 070   | 074                  |          | 33.805.400                     | 33.805.400                      | -                              |                                               |                                                                              | 33.805.400                           | 14.379.400                                          | 18.587.000                                                                                                                                            | 839.000                    |         |
| 175 | 21      | 1080597                                                                                          | Trường THPT Nguyễn Trãi Bà Rịa - Vũng Tàu       | 422  | 070   | 074                  |          | 35.329.560                     | 35.329.560                      | -                              |                                               |                                                                              | 35.329.560                           | 14.921.560                                          | 19.527.000                                                                                                                                            | 881.000                    |         |
| 176 | 22      | 1044107                                                                                          | Trường THPT Nguyễn Văn Cừ - Bà Rịa - Vũng Tàu   | 422  | 070   | 074                  |          | 26.346.000                     | 26.346.000                      | -                              |                                               |                                                                              | 26.346.000                           | 11.509.000                                          | 14.196.000                                                                                                                                            | 641.000                    |         |
| 177 | 23      | 1004460                                                                                          | Trường THPT Trần Phú -Bà Rịa - Vũng Tàu         | 422  | 070   | 074                  |          | 35.033.800                     | 35.033.800                      | -                              |                                               |                                                                              | 35.033.800                           | 14.813.800                                          | 19.346.000                                                                                                                                            | 874.000                    |         |
| 178 | 24      | 1015808                                                                                          | Trường THPT Ngô Quyền -Bà Rịa - Vũng Tàu        | 422  | 070   | 074                  |          | 35.247.880                     | 35.247.880                      | -                              |                                               |                                                                              | 35.247.880                           | 14.514.880                                          | 19.825.000                                                                                                                                            | 908.000                    |         |
| 179 | 25      | 1080602                                                                                          | Trường THPT Trần Hưng Đạo-Bà Rịa-Vũng Tàu       | 422  | 070   | 074                  |          | 39.319.360                     | 39.319.360                      | -                              |                                               |                                                                              | 39.319.360                           | 18.298.360                                          | 20.124.000                                                                                                                                            | 897.000                    |         |
| 180 | 26      | 1015806                                                                                          | Trường THPT Hắc Dịch                            | 422  | 070   | 074                  |          | 40.536.840                     | 40.536.840                      | -                              |                                               |                                                                              | 40.536.840                           | 18.772.840                                          | 20.820.000                                                                                                                                            | 944.000                    |         |
| 181 | 27      | 1104499                                                                                          | Trường THPT Bưng Riềng                          | 422  | 070   | 074                  |          | 26.422.480                     | 26.422.480                      | -                              |                                               |                                                                              | 26.422.480                           | 11.680.480                                          | 14.102.000                                                                                                                                            | 640.000                    |         |
| 182 | 28      | 1015804                                                                                          | Trường THPT Xuyên Mộc                           | 422  | 070   | 074                  |          | 36.162.600                     | 36.162.600                      | -                              |                                               |                                                                              | 36.162.600                           | 15.139.600                                          | 20.137.000                                                                                                                                            | 886.000                    |         |
| 183 | 29      | 1015956                                                                                          | Trường THPT Hòa Bình                            | 422  | 070   | 074                  |          | 31.898.800                     | 31.898.800                      | -                              |                                               |                                                                              | 31.898.800                           | 13.555.800                                          | 17.548.000                                                                                                                                            | 795.000                    |         |
| 184 | 30      | 1004457                                                                                          | Trường THPT Hòa Hội                             | 422  | 070   | 074                  |          | 24.940.600                     | 24.940.600                      | -                              |                                               |                                                                              | 24.940.600                           | 10.994.600                                          | 13.345.000                                                                                                                                            | 601.000                    |         |
| 185 | 31      | 1017519                                                                                          | Trường THPT Phước Bửu                           | 422  | 070   | 074                  |          | 36.180.720                     | 36.180.720                      | -                              |                                               |                                                                              | 36.180.720                           | 16.225.720                                          | 19.142.000                                                                                                                                            | 813.000                    |         |
| 186 | 32      | 1014326                                                                                          | Trung tâm GDTX -HN Vũng Tàu                     | 422  | 070   | 075                  |          | 11.328.280                     | 11.328.280                      | -                              |                                               |                                                                              | 11.328.280                           | 5.837.280                                           | 5.258.000                                                                                                                                             | 233.000                    |         |
| 187 | 33      | 1021428                                                                                          | Trung tâm GDTX tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu           | 422  | 070   | 075                  |          | 14.070.000                     | 14.070.000                      | -                              |                                               |                                                                              | 14.070.000                           | 7.381.000                                           | 6.409.000                                                                                                                                             | 280.000                    |         |
| 188 | 34      | 1007326                                                                                          | Trung tâm GDTX Phú Mỹ                           | 422  | 070   | 075                  |          | 10.637.880                     | 10.637.880                      | -                              |                                               |                                                                              | 10.637.880                           | 5.329.880                                           | 5.080.000                                                                                                                                             | 228.000                    |         |
| 189 | 35      | 1007327                                                                                          | Trung tâm GDTX Long Điền- Đất Đỏ                | 422  | 070   | 075                  |          | 9.985.280                      | 9.985.280                       | -                              |                                               |                                                                              | 9.985.280                            | 4.550.280                                           | 5.203.000                                                                                                                                             | 232.000                    |         |
| 190 | 36      | 1002758                                                                                          | Trung tâm GDTX-DN-GTVL Châu Đức                 | 422  | 070   | 075                  |          | 13.220.240                     | 13.220.240                      | -                              |                                               |                                                                              | 13.220.240                           | 6.573.240                                           | 6.369.000                                                                                                                                             | 278.000                    |         |
| 191 | 37      | 1052914                                                                                          | Trung tâm GDTX-DN-GTVL Xuyên Mộc                | 422  | 070   | 075                  |          | 11.201.640                     | 11.201.640                      | -                              |                                               |                                                                              | 11.201.640                           | 5.843.640                                           | 5.139.000                                                                                                                                             | 219.000                    |         |
| 192 | 38      | 1052920                                                                                          | Trường THPT Võ Thị Sáu- Côn Đảo                 | 422  | 070   | 074                  |          | 14.250.880                     | 14.250.880                      | -                              |                                               |                                                                              | 14.250.880                           | 8.257.880                                           | 5.774.000                                                                                                                                             | 219.000                    |         |
|     |         | <b>TRƯỜNG TRUNG CẤP VÀ CÁC ĐƠN VỊ TIẾP NHẬN, BÀN GIAO TỪ UBND TP. THỦ ĐỨC VÀ CÁC QUẬN, HUYỆN</b> |                                                 |      |       |                      |          | 1.056.791.394                  | 1.056.791.394                   | -                              | -                                             | -                                                                            | 1.056.791.394                        | 554.200.255                                         | 481.896.168                                                                                                                                           | 20.694.970                 |         |
| 193 | 1       | 1048040                                                                                          | Trường Nuôi dạy trẻ em khuyết tật huyện Củ Chi  | 422  | 070   | 072                  |          | 12.855.168                     | 12.855.168                      | -                              |                                               |                                                                              | 12.855.168                           | 5.725.721                                           | 6.898.079                                                                                                                                             | 231.369                    |         |
| 194 | 2       | 1042040                                                                                          | Trường Chuyên biệt Ánh Dương Quận 12            | 422  | 070   | 072                  |          | 16.168.231                     | 16.168.231                      | -                              |                                               |                                                                              | 16.168.231                           | 8.531.996                                           | 7.326.785                                                                                                                                             | 309.450                    |         |
| 195 | 3       | 1086283                                                                                          | Trường Chuyên biệt Bình Minh                    | 422  | 070   | 072                  |          | 17.257.218                     | 17.257.218                      | -                              |                                               |                                                                              | 17.257.218                           | 9.634.892                                           | 7.220.226                                                                                                                                             | 402.100                    |         |
| 196 | 4       | 1038803                                                                                          | Trường Giáo dục Chuyên biệt Hy Vọng quận Gò Vấp | 422  | 070   | 072                  |          | 11.897.446                     | 11.897.446                      | -                              |                                               |                                                                              | 11.897.446                           | 5.895.294                                           | 5.733.141                                                                                                                                             | 269.011                    |         |
| 197 | 5       | 1035856                                                                                          | Trường Giáo dục Chuyên biệt Niềm Tin            | 422  | 070   | 072                  |          | 8.615.943                      | 8.615.943                       | -                              |                                               |                                                                              | 8.615.943                            | 3.340.025                                           | 5.170.517                                                                                                                                             | 105.401                    |         |
| 198 | 6       | 1052097                                                                                          | Trường Giáo dục Chuyên biệt Tương Lai           | 422  | 070   | 072                  |          | 6.596.864                      | 6.596.864                       | -                              |                                               |                                                                              | 6.596.864                            | 3.091.672                                           | 3.350.192                                                                                                                                             | 155.000                    |         |
| 199 | 7       | 1035858                                                                                          | Trường Tương Lai Quận 3                         | 422  | 070   | 072                  |          | 6.343.345                      | 6.343.345                       | -                              |                                               |                                                                              | 6.343.345                            | 2.712.600                                           | 3.532.995                                                                                                                                             | 97.750                     |         |

| STT | Mã QHNS | ĐƠN VỊ  | Chương                                | Loại | Khoản | PHÍ, LỆ PHÍ             |             | DỰ TOÁN CHI<br>NGÂN SÁCH<br>NHÀ NƯỚC | CHI SỰ<br>NGHIỆP GIÁO<br>DỤC, ĐÀO TẠO | KINH PHÍ<br>NHIỆM VỤ<br>THƯỜNG<br>XUYỀN | KINH PHÍ<br>THƯỜNG<br>XUYỀN<br>(nguồn NSTP -<br>nguồn 13) | CHI CHÉNH<br>LỆCH TĂNG<br>MLCS TỪ<br>1,49TRĐ LÊN<br>2,34TRĐ<br>(nguồn CCTL<br>NSTP - nguồn 14) | KINH PHÍ<br>NHIỆM VỤ<br>KHÔNG<br>THƯỜNG<br>XUYỀN | KINH PHÍ<br>KHÔNG<br>THƯỜNG<br>XUYỀN<br>(nguồn NSTP -<br>nguồn 12) | CHI TNTT THEO NQ<br>27/2025/NQ-HĐND,<br>TÍNH GIÁN BIẾN CHẾ<br>THEO ND 154/2025/ND-<br>CP, CHÉNH LỆCH<br>TĂNG MLCS TỪ<br>1,49TRĐ LÊN 2,34TRĐ<br>(nguồn CCTL NSTP -<br>nguồn 14) | QUỸ TIỀN<br>THƯỜNG<br>(nguồn 18) | GHI<br>CHÚ |
|-----|---------|---------|---------------------------------------|------|-------|-------------------------|-------------|--------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|------------|
|     |         |         |                                       |      |       | Tổng thu<br>phí, lệ phí | Nộp<br>NSNN |                                      |                                       |                                         |                                                           |                                                                                                |                                                  |                                                                    |                                                                                                                                                                                |                                  |            |
| A   | B       | C       | D                                     | E    | F     | I                       | 2           | 3                                    | 4=5+8                                 | 5=6+7                                   | 6                                                         | 7                                                                                              | 8=9+10+11                                        | 9                                                                  | 10                                                                                                                                                                             | 11                               | 12         |
| 200 | 8       | 1080459 | Trường Chuyên biệt Tương Lai Quận 5   | 422  | 070   | 072                     |             | 9.592.123                            | 9.592.123                             | -                                       |                                                           |                                                                                                | 9.592.123                                        | 5.254.870                                                          | 4.165.253                                                                                                                                                                      | 172.000                          |            |
| 201 | 9       | 1086031 | Trường Chuyên biệt Quận 10            | 422  | 070   | 072                     |             | 11.130.655                           | 11.130.655                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 11.130.655                                       | 6.023.130                                                          | 4.902.525                                                                                                                                                                      | 205.000                          |            |
| 202 | 10      | 1066368 | Trường Giáo dục Chuyên biệt 15/5      | 422  | 070   | 072                     |             | 10.177.273                           | 10.177.273                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 10.177.273                                       | 4.165.629                                                          | 5.857.889                                                                                                                                                                      | 153.755                          |            |
| 203 | 11      | 1007515 | Trường Hy Vọng Quận 6                 | 422  | 070   | 072                     |             | 10.907.044                           | 10.907.044                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 10.907.044                                       | 4.354.337                                                          | 6.366.407                                                                                                                                                                      | 186.300                          |            |
| 204 | 12      | 1120923 | Trường Chuyên biệt Bình Tân           | 422  | 070   | 072                     |             | 14.947.830                           | 14.947.830                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 14.947.830                                       | 7.585.600                                                          | 7.014.230                                                                                                                                                                      | 348.000                          |            |
| 205 | 13      | 1126933 | Trường Chuyên biệt 1 tháng 6          | 422  | 070   | 072                     |             | 7.700.695                            | 7.700.695                             | -                                       |                                                           |                                                                                                | 7.700.695                                        | 4.086.518                                                          | 3.457.177                                                                                                                                                                      | 157.000                          |            |
| 206 | 14      | 1072246 | Trường Hy Vọng Quận 8                 | 422  | 070   | 072                     |             | 10.315.805                           | 10.315.805                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 10.315.805                                       | 4.545.300                                                          | 5.568.505                                                                                                                                                                      | 202.000                          |            |
| 207 | 15      | 1079157 | Trường Giáo dục Chuyên biệt Thảo Điền | 422  | 070   | 072                     |             | 15.181.543                           | 15.181.543                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 15.181.543                                       | 7.318.283                                                          | 7.550.269                                                                                                                                                                      | 312.990                          |            |
| 208 | 16      | 1086748 | Trường Chuyên biệt Cần Thạnh          | 422  | 070   | 072                     |             | 9.930.982                            | 9.930.982                             | -                                       |                                                           |                                                                                                | 9.930.982                                        | 4.432.045                                                          | 5.297.687                                                                                                                                                                      | 201.250                          |            |
| 209 | 17      | 1127990 | Trung tâm GDNN-GDTX huyện Củ Chi      | 422  | 070   | 075                     |             | 19.158.030                           | 19.158.030                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 19.158.030                                       | 8.897.527                                                          | 9.747.093                                                                                                                                                                      | 513.410                          |            |
| 210 | 18      | 1128388 | Trung tâm GDNN-GDTX huyện Hóc Môn     | 422  | 070   | 075                     |             | 22.090.803                           | 22.090.803                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 22.090.803                                       | 10.879.107                                                         | 10.770.696                                                                                                                                                                     | 441.000                          |            |
| 211 | 19      | 1127135 | Trung tâm GDNN-GDTX Quận 12           | 422  | 070   | 075                     |             | 34.388.205                           | 34.388.205                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 34.388.205                                       | 18.089.050                                                         | 15.612.605                                                                                                                                                                     | 686.550                          |            |
| 212 | 20      | 1130465 | Trung tâm GDNN-GDTX Quận 3            | 422  | 070   | 075                     |             | 15.056.538                           | 15.056.538                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 15.056.538                                       | 8.248.171                                                          | 6.484.977                                                                                                                                                                      | 323.390                          |            |
| 213 | 21      | 1126539 | Trung tâm GDNN-GDTX Quận Tân Bình     | 422  | 070   | 075                     |             | 20.336.180                           | 20.336.180                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 20.336.180                                       | 9.212.987                                                          | 10.520.754                                                                                                                                                                     | 602.439                          |            |
| 214 | 22      | 1126618 | Trung tâm GDNN-GDTX Quận Tân Phú      | 422  | 070   | 075                     |             | 25.582.974                           | 25.582.974                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 25.582.974                                       | 12.790.657                                                         | 12.235.717                                                                                                                                                                     | 556.600                          |            |
| 215 | 23      | 1127053 | Trung tâm GDNN-GDTX Quận Gò Vấp       | 422  | 070   | 075                     |             | 18.277.073                           | 18.277.073                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 18.277.073                                       | 9.343.823                                                          | 8.619.690                                                                                                                                                                      | 313.560                          |            |
| 216 | 24      | 1127159 | Trung tâm GDNN-GDTX Quận Phú Nhuận    | 422  | 070   | 075                     |             | 18.647.002                           | 18.647.002                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 18.647.002                                       | 8.365.435                                                          | 9.814.287                                                                                                                                                                      | 467.280                          |            |
| 217 | 25      | 1126763 | Trung tâm GDNN-GDTX Quận 1            | 422  | 070   | 075                     |             | 13.894.984                           | 13.894.984                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 13.894.984                                       | 6.601.524                                                          | 6.921.246                                                                                                                                                                      | 372.214                          |            |
| 218 | 26      | 1128185 | Trung tâm GDNN-GDTX Quận Bình Thạnh   | 422  | 070   | 075                     |             | 15.105.750                           | 15.105.750                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 15.105.750                                       | 7.989.071                                                          | 6.770.929                                                                                                                                                                      | 345.750                          |            |
| 219 | 27      | 1128567 | Trung tâm GDNN-GDTX Quận 5            | 422  | 070   | 075                     |             | 10.367.501                           | 10.367.501                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 10.367.501                                       | 4.514.210                                                          | 5.623.291                                                                                                                                                                      | 230.000                          |            |
| 220 | 28      | 1126867 | Trung tâm GDNN-GDTX Quận 6            | 422  | 070   | 075                     |             | 17.602.115                           | 17.602.115                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 17.602.115                                       | 8.034.234                                                          | 9.168.881                                                                                                                                                                      | 399.000                          |            |
| 221 | 29      | 1126947 | Trung tâm GDNN-GDTX Quận 10           | 422  | 070   | 075                     |             | 17.212.226                           | 17.212.226                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 17.212.226                                       | 7.793.822                                                          | 9.073.404                                                                                                                                                                      | 345.000                          |            |
| 222 | 30      | 1126076 | Trung tâm GDNN-GDTX Quận 11           | 422  | 070   | 075                     |             | 19.693.538                           | 19.693.538                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 19.693.538                                       | 9.158.691                                                          | 10.131.197                                                                                                                                                                     | 403.650                          |            |
| 223 | 31      | 1125713 | Trung tâm GDNN-GDTX Quận Bình Tân     | 422  | 070   | 075                     |             | 17.357.839                           | 17.357.839                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 17.357.839                                       | 8.792.618                                                          | 8.179.971                                                                                                                                                                      | 385.250                          |            |
| 224 | 32      | 1125664 | Trung tâm GDNN-GDTX Quận 4            | 422  | 070   | 075                     |             | 10.228.065                           | 10.228.065                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 10.228.065                                       | 5.258.628                                                          | 4.738.287                                                                                                                                                                      | 231.150                          |            |
| 225 | 33      | 1127767 | Trung tâm GDNN-GDTX Quận 7            | 422  | 070   | 075                     |             | 13.507.145                           | 13.507.145                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 13.507.145                                       | 5.872.761                                                          | 7.264.878                                                                                                                                                                      | 369.506                          |            |
| 226 | 34      | 1126761 | Trung tâm GDNN-GDTX Quận 8            | 422  | 070   | 075                     |             | 14.334.755                           | 14.334.755                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 14.334.755                                       | 7.489.135                                                          | 6.545.620                                                                                                                                                                      | 300.000                          |            |
| 227 | 35      | 1131149 | Trung tâm GDNN-GDTX thành phố Thủ Đức | 422  | 070   | 075                     |             | 43.572.405                           | 43.572.405                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 43.572.405                                       | 21.357.473                                                         | 21.231.932                                                                                                                                                                     | 983.000                          |            |
| 228 | 36      | 1126891 | Trung tâm GDNN-GDTX huyện Bình Chánh  | 422  | 070   | 075                     |             | 24.621.460                           | 24.621.460                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 24.621.460                                       | 14.409.716                                                         | 9.758.644                                                                                                                                                                      | 453.100                          |            |
| 229 | 37      | 1127104 | Trung tâm GDNN-GDTX huyện Cần Giờ     | 422  | 070   | 075                     |             | 17.874.208                           | 17.874.208                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 17.874.208                                       | 7.727.416                                                          | 9.756.792                                                                                                                                                                      | 390.000                          |            |
| 230 | 38      | 1126586 | Trung tâm GDNN-GDTX huyện Nhà Bè      | 422  | 070   | 075                     |             | 21.313.500                           | 21.313.500                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 21.313.500                                       | 8.629.077                                                          | 12.170.313                                                                                                                                                                     | 514.110                          |            |
| 231 | 39      | 1126654 | Trung Tâm GDNN - GDTX Thuận An        | 422  | 070   | 075                     |             | 17.495.698                           | 17.495.698                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 17.495.698                                       | 9.560.516                                                          | 7.574.702                                                                                                                                                                      | 360.480                          |            |
| 232 | 40      | 1126714 | Trung Tâm GDNN - GDTX Dĩ An           | 422  | 070   | 075                     |             | 22.563.532                           | 22.563.532                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 22.563.532                                       | 11.283.044                                                         | 10.782.488                                                                                                                                                                     | 498.000                          |            |
| 233 | 41      | 1126687 | Trung Tâm GDNN - GDTX Tân Uyên        | 422  | 070   | 075                     |             | 14.929.650                           | 14.929.650                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 14.929.650                                       | 7.681.692                                                          | 6.912.958                                                                                                                                                                      | 335.000                          |            |
| 234 | 42      | 1126673 | Trung Tâm GDNN - GDTX Bến Cát         | 422  | 070   | 075                     |             | 18.750.223                           | 18.750.223                            | -                                       |                                                           |                                                                                                | 18.750.223                                       | 8.612.952                                                          | 9.698.272                                                                                                                                                                      | 439.000                          |            |
| 235 | 43      | 1133676 | Trung Tâm GDNN - GDTX Bàu Bàng        | 422  | 070   | 075                     |             | 7.042.519                            | 7.042.519                             | -                                       |                                                           |                                                                                                | 7.042.519                                        | 4.468.945                                                          | 2.456.662                                                                                                                                                                      | 116.913                          |            |

| STT | Mã QHNS | ĐƠN VỊ  | Chương                                              | Loại | Khoản | PHÍ, LỆ PHÍ          |          | DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC | CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO | KINH PHÍ NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYỀN | KINH PHÍ THƯỜNG XUYỀN (nguồn NSTP - nguồn 13) | CHI CHÈNH LỆCH TĂNG MLCS TỪ 1,49TRĐ LÊN 2,34TRĐ (nguồn CCTL NSTP - nguồn 14) | KINH PHÍ NHIỆM VỤ KHÔNG THƯỜNG XUYỀN | KINH PHÍ KHÔNG THƯỜNG XUYỀN (nguồn NSTP - nguồn 12) | CHI TNTT THEO NQ 27/2025/NQ-HĐND, TÍNH GIÁN BIẾN CHẾ THEO ND 154/2025/NĐ-CP, CHÈNH LỆCH TĂNG MLCS TỪ 1,49TRĐ LÊN 2,34TRĐ (nguồn CCTL NSTP - nguồn 14) | QUỸ TIỀN THUỐNG (nguồn 18) | GHI CHÚ |
|-----|---------|---------|-----------------------------------------------------|------|-------|----------------------|----------|--------------------------------|---------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|---------|
|     |         |         |                                                     |      |       | Tổng thu phí, lệ phí | Nộp NSNN |                                |                                 |                                |                                               |                                                                              |                                      |                                                     |                                                                                                                                                       |                            |         |
| A   | B       | C       | D                                                   | E    | F     | I                    | 2        | 3                              | 4=5+8                           | 5=6+7                          | 6                                             | 7                                                                            | 8=9+10+11                            | 9                                                   | 10                                                                                                                                                    | 11                         | 12      |
| 236 | 44      | 1126616 | Trung Tâm GDNN - GDTX Phú Giáo                      | 422  | 070   | 075                  |          | 15.220.646                     | 15.220.646                      | -                              |                                               |                                                                              | 15.220.646                           | 6.900.440                                           | 7.899.963                                                                                                                                             | 420.243                    |         |
| 237 | 45      | 1126614 | Trung Tâm GDNN - GDTX Dầu Tiếng                     | 422  | 070   | 075                  |          | 14.557.356                     | 14.557.356                      | -                              |                                               |                                                                              | 14.557.356                           | 7.878.698                                           | 6.373.658                                                                                                                                             | 305.000                    |         |
| 238 | 46      | 1052356 | Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cánh | 422  | 070   | 092                  |          | 43.941.337                     | 43.941.337                      | -                              |                                               |                                                                              | 43.941.337                           | 21.284.158                                          | 21.835.179                                                                                                                                            | 822.000                    |         |
| 239 | 47      | 1038348 | Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Quận 12         | 422  | 070   | 092                  |          | 46.694.000                     | 46.694.000                      | -                              |                                               |                                                                              | 46.694.000                           | 25.696.624                                          | 20.328.376                                                                                                                                            | 669.000                    |         |
| 240 | 48      | 1117015 | Trường Trung cấp Bách Nghệ TP.Hồ Chí Minh           | 422  | 070   | 092                  |          | 36.193.853                     | 36.193.853                      | -                              |                                               |                                                                              | 36.193.853                           | 21.833.853                                          | 13.741.000                                                                                                                                            | 619.000                    |         |
| 241 | 49      | 1135937 | Trường Trung cấp Kinh tế Bình Dương                 | 422  | 070   | 092                  |          | 27.616.772                     | 27.616.772                      | -                              |                                               |                                                                              | 27.616.772                           | 19.380.993                                          | 7.820.779                                                                                                                                             | 415.000                    |         |
| 242 | 50      | 1135938 | Trường Trung cấp Nông Lâm Nghiệp                    | 422  | 070   | 092                  |          | 16.431.951                     | 16.431.951                      | -                              |                                               |                                                                              | 16.431.951                           | 7.578.913                                           | 8.487.038                                                                                                                                             | 366.000                    |         |
| 243 | 51      | 1115619 | Trường Trung cấp Mỹ Thuật - Văn hóa Bình Dương      | 422  | 070   | 092                  |          | 27.476.545                     | 27.476.545                      | -                              |                                               |                                                                              | 27.476.545                           | 12.207.707                                          | 14.624.838                                                                                                                                            | 644.000                    |         |
| 244 | 52      | 1086531 | Trường Trung cấp nghề Cù Chi                        | 422  | 070   | 092                  |          | 28.777.821                     | 28.777.821                      | -                              |                                               |                                                                              | 28.777.821                           | 15.646.411                                          | 12.631.410                                                                                                                                            | 500.000                    |         |
| 245 | 53      | 1048774 | Trường Trung cấp nghề Nhân Đạo                      | 422  | 070   | 092                  |          | 12.306.000                     | 12.306.000                      | -                              |                                               |                                                                              | 12.306.000                           | 6.647.876                                           | 5.483.124                                                                                                                                             | 175.000                    |         |
| 246 | 54      | 1006456 | Trường Trung cấp nghề Bình Thạnh                    | 422  | 070   | 092                  |          | 9.487.000                      | 9.487.000                       | -                              |                                               |                                                                              | 9.487.000                            | 7.380.162                                           | 2.106.838                                                                                                                                             | -                          |         |
| 247 | 55      | 1038327 | Trường Trung cấp nghề Quang Trung                   | 422  | 070   | 092                  |          | 28.275.560                     | 28.275.560                      | -                              |                                               |                                                                              | 28.275.560                           | 15.144.150                                          | 12.631.410                                                                                                                                            | 500.000                    |         |
| 248 | 56      | 1019468 | Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương | 422  | 070   | 092                  |          | 31.220.000                     | 31.220.000                      | -                              |                                               |                                                                              | 31.220.000                           | 31.220.000                                          | -                                                                                                                                                     | -                          |         |
| 249 | 57      | 1044863 | Trường Trung Cấp Đồng Sài Gòn                       | 422  | 070   | 092                  |          | 14.480.250                     | 14.480.250                      | -                              |                                               |                                                                              | 14.480.250                           | 8.223.865                                           | 6.012.385                                                                                                                                             | 244.000                    |         |
| 250 | 58      | 1120299 | Trường Trung cấp Trần Đại Nghĩa                     | 422  | 070   | 092                  |          | 13.490.220                     | 13.490.220                      | -                              |                                               |                                                                              | 13.490.220                           | 9.416.211                                           | 3.942.009                                                                                                                                             | 132.000                    |         |

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH